| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>THÀNH PHỐ CẦN THƠ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 129/2019/QĐST-HNGĐ *P, ngày 05 tháng 8 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thùy D, Sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 16, ấp 2, xã Bến C, huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh.

*Bị đơn*: Ông Lê Văn L, Sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Nhơn Ph, xã Nhơn A, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn L và bà Lê Thị Thùy D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– *Về con chung*: giao con chung Lê Huỳnh Tr (nữ) sinh ngày 11/10/2013 và Lê Huỳnh A, nữ, sinh ngày 24/8/2015 cho bà Lê Thị Thùy D nuôi dưỡng. Ông L phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/2con/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông L không ai có quyền ngăn cản.

– *Về tài sản chung, nợ chung:* không có.

– *Về án phí:* Bà Lê Thị Thùy D tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch bà D phải nộp 150.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/001272 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Cần Thơ thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hồng Tươi**

**Nơi nhận**:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND x. Bến C;
- Lưu hồ sơ.